|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**Số: /2015/TT-BTC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2015* |

 Dự thảo ver 4

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn về giao dịch chứng khoán**

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;*

*Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán như sau:*

 **Chương I**

 **QUY ĐỊNH CHUNG**

 **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

 Thông tư này hướng dẫn hoạt động giao dịch chứng khoán của tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch, quỹ đại chúng, nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan khi tham gia giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK).

**Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

Trong Thông tư này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

 1. *Thành viên giao dịch* là công ty chứng khoán được SGDCK chấp thuận trở thành thành viên giao dịch.

 2. *Hệ thống giao dịch* là hệ thống máy tính dùng cho hoạt động giao dịch chứng khoán tại SGDCK.

 3*. Hệ thống chuyển lệnh* là hệ thống thực hiện việc chuyển các lệnh giao dịch của nhà đầu tư từ thành viên giao dịch đến SGDCK.

 4. *Biên độ dao động giá* là giới hạn dao động giá chứng khoán quy định trong ngày giao dịch được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) so với giá tham chiếu.

 5. *Giá tham chiếu* là mức giá làm cơ sở để SGDCK tính giới hạn dao động giá chứng khoán trong ngày giao dịch.

 6*. Phương thức khớp lệnh* là phương thức giao dịch do hệ thống giao dịch thực hiện dựa trên so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán. Phương thức khớp lệnh bao gồm *khớp lệnh định kỳ* và *khớp lệnh liên tục*.

7*. Phương thức thoả thuận* là phương thức giao dịch trong đó các bên tham gia giao dịch tự thoả thuận với nhau về các điều kiện giao dịch và được thành viên giao dịch nhập thông tin vào hệ thống để ghi nhận kết quả giao dịch.

 8. *Giao dịch mua ký quỹ chứng khoán* là giao dịch mua chứng khoán của khách hàng có sử dụng tiền vay của công ty chứng khoán và khách hàng sử dụng các tài sản đáp ứng quy định có trong tài khoản và chứng khoán mua được bằng tiền vay để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay.

9*.* *Thông tin nội bộ* là thông tin liên quan đến công ty đại chúng hoặc quỹ đại chúng chưa được công bố mà nếu được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán của công ty đại chúng hoặc quỹ đại chúng đó.

 10*. Giao dịch nội bộ*là giao dịch bao gồm các hành vi quy định tại Điều 70 Khoản 1 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

 11. *Giao dịch thao túng thị trường chứng khoán* là giao dịch bao gồm các hành vi quy định tại Điều 70 Khoản 2 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

12. *Giao dịch trong ngày* là giao dịch theo phương thức thanh toán thông thường. Theo đó, sau khi đã mua hoặc bán thì nhà đầu tư có trách nhiệm bán, hoặc mua một lượng chứng khoán tương đương để bù trừ cho giao dịch đã thực hiện trước đó trong cùng ngày giao dịch. Việc thanh toán được thực hiện giữa công ty chứng khoán và nhà đầu tư dựa trên chênh lệch giá sau khi bù trừ các giao dịch đối ứng.

13. *Giao dịch mua bán bắt buộc* (buy-in, sell-out) là việc công ty chứng khoán, khách hàng buộc phải mua vào hoặc bán ra một số lượng chứng khoán nhất định theo phương thức giao dịch thỏa thuận và được thanh toán, chuyển giao ngay trong ngày giao dịch.

14. *Tài khoản tổng* (omnibus account) là tài khoản do tổ chức quản lý tài khoản đứng danh, thay mặt cho chủ sở hữu tài khoản là các tổ chức, cá nhân khác.

 **Chương II**

 **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

 **Điều 3. Tổ chức giao dịch chứng khoán**

1. SGDCK tổ chức giao dịch chứng khoán theo phương thức khớp lệnh và phương thức thỏa thuận. Phương thức khớp lệnh trên hệ thống giao dịch thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên về giá và thời gian.

 2. SGDCK tổ chức giao dịch chứng khoán niêm yết, chứng khoán đăng ký giao dịch, ngoại trừ các trường hợp chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch đối với các giao dịch theo quy định của pháp luật chứng khoán về đăng ký, lưu ký, thanh toán, bù trừ.

 3. SGDCK ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán sau khi được UBCKNN chấp thuận. Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán quy định cụ thể về: Thời gian giao dịch; Phương thức giao dịch; Cách xác định giá tham chiếu; Biên độ dao động giá chứng khoán; Các loại lệnh giao dịch; Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch và các nội dung khác có liên quan.

 4. TTLKCK cấp mã chứng khoán trong nước cho các chứng khoán đăng ký tại TTLKCK và mã này được sử dụng thống nhất khi niêm yết, đăng ký giao dịch và là tổ chức duy nhất cấp mã số định danh quốc tế ISIN cho các chứng khoán tại Việt Nam.

 **Điều 4. Tạm ngừng giao dịch chứng khoán**

 1. SGDCK tạm ngừng hoạt động giao dịch chứng khoán trên toàn hệ thống trong trường hợp:

 a) Hệ thống giao dịch hoặc hệ thống chuyển lệnh của SGDCK gặp sự cố;

 b) Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng làm ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch của thị trường như thiên tai, hỏa hoạn;

 c) Theo yêu càu của UBCKNN để ổn định thị trường;

 d) Các trường hợp SGDCK thấy cần thiết để bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư sau khi được UBCKNN chấp thuận.

 2. Việc tạm ngừng giao dịch từng loại chứng khoán cụ thể thực hiện theo Quy chế hướng dẫn giao dịch của SGDCK.

 3. SGDCK phải báo cáo UBCKNN ngay khi ban hành quyết định tạm ngừng giao dịch quy định tại điểm a, b Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

 **Điều 5. Biên độ dao động giá**

1. SGDCK quy định biên độ dao động giá sau khi được UBCKNN chấp thuận.

 2. Trong trường hợp cần thiết để đảm bảo bình ổn thị trường, UBCKNN quyết định điều chỉnh biên độ dao động giá.

 **Điều 6. Sửa lỗi sau giao dịch, xử lý lỗi giao dịch, loại bỏ không thanh toán giao dịch, xác nhận giao dịch và hủy bỏ giao dịch**

 TTLKCK chịu trách nhiệm xây dựng quy định, trình tự, thủ tục sửa lỗi sau giao dịch, xử lý lỗi giao dịch, loại bỏ không thanh toán giao dịch, xác nhận giao dịch và hủy bỏ giao dịch theo quy định của pháp luật và ban hành sau khi được UBCKNN chấp thuận.

  **Điều 7. Quy định mở tài khoản giao dịch cho nhà đầu tư**

 1. Nhà đầu tư phải mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại công ty chứng khoán để thực hiện giao dịch chứng khoán trên SGDCK và chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin nhận biết khách hàng khi mở tài khoản giao dịch.

 2. Trường hợp nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại các công ty chứng khoán khác nhau, trong hồ sơ mở tài khoản tại công ty chứng khoán thứ hai trở đi phải ghi rõ: số lượng tài khoản đã mở; mã số các tài khoản và tên công ty chứng khoán mà nhà đầu tư đã mở tài khoản trước đó, bao gồm các tài khoản đứng tên nhà đầu tư, các tài khoản đứng tên cá nhân, tổ chức khác mà nhà đầu tư được ủy quyền giao dịch.

 3. Ngoại trừ các trường hợp quy định tại Khoản 4 dưới đây, mỗi nhà đầu tư chỉ được phép mở một tài khoản giao dịch tại mỗi công ty chứng khoán. Nhà đầu tư nước ngoài chỉ được mở tài khoản giao dịch sau khi đã được TTLKCK cấp mã số giao dịch chứng khoán.

4. Việc mở tài khoản giao dịch chứng khoán của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và doanh nghiệp bảo hiểm được thực hiện theo nguyên tắc sau:

 a) Công ty quản lý quỹ được mở nhiều tài khoản giao dịch tại mỗi công ty chứng khoán theo nguyên tắc sau:

- Công ty được mở một (01) tài khoản giao dịch đứng tên mình để phục vụ hoạt động kinh doanh chứng khoán của chính mình;

- Công ty được mở các tài khoản giao dịch đứng tên các quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý, theo nguyên tắc cứ mỗi quỹ đầu tư, mỗi công ty đầu tư chứng khoán thì được mở một (01) tài khoản giao dịch đứng tên quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán đó tại mỗi công ty chứng khoán theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

- Công ty được mở hai (02) tài khoản giao dịch đứng tên mình để quản lý danh mục đầu tư cho khách hàng ủy thác tại mỗi công ty chứng khoán, trong đó một (01) tài khoản để giao dịch cho khách hàng ủy thác trong nước và một (01) tài khoản để giao dịch cho khách hàng ủy thác nước ngoài.

b)Công ty chứng khoán trong nước được mở nhiều tài khoản giao dịch theo nguyên tắc sau:

 - Công ty chứng khoán có nghiệp vụ tự doanh chỉ được phép mở một tài khoản giao dịch tự doanh tại chính công ty chứng khoán đó, không được mở bất cứ tài khoản giao dịch khác tại các công ty chứng khoán khác;

Trường hợp bị rút nghiệp vụ tự doanh chứng khoán, công ty chỉ được phép bán ra cho tới khi bán hết số chứng khoán có trên tài khoản tự doanh. Tài khoản này phải được đóng ngay sau đó.

 - Công ty chứng khoán được mở tài khoản giao dịch tại thành viên lập quỹ ETF để thực hiện các giao dịch hoán đổi với quỹ ETF. Tài khoản này được sử dụng để thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF, không dùng để lưu ký và thực hiện các giao dịch thông thường hay bất cứ mục đích nào khác.

 - Công ty chứng khoán là thành viên tạo lập thị trường, thành viên lập quỹ ETF được mở tài khoản tạo lập thị trường tại chính công ty chứng khoán đó. Tài khoản này phải được SGDCK và TTLKCK phối hợp cấp mã số nhận diện và chỉ được sử dụng để mua, bán chứng chỉ quỹ ETF và các loại chứng khoán do SGDCK xác định trên cơ sở Hợp đồng tạo lập thị trường. Tài khoản này phải được quản lý tách biệt với tài khoản giao dịch tự doanh (nếu có).

 - Mỗi công ty chứng khoán được mở một tài khoản giao dịch có mã nhận diện riêng do SGDCK, TTLKCK phối hợp xác định để thực hiện các giao dịch mua, bán bắt buộc hoặc vay trên hệ thống của TTLKCK nhằm mục đích hỗ trợ thanh toán.

c) Công ty chứng khoán thành lập ở nước ngoài được mở nhiều tài khoản giao dịch tại mỗi công ty chứng khoán theo nguyên tắc sau:

- Công ty được mở một (01) tài khoản giao dịch đứng tên mình để phục vụ cho hoạt động tự doanh;

- Công ty được mở một (01) tài khoản giao dịch tổng, đứng tên mình, để phục vụ cho hoạt động môi giới giao dịch cho các nhà đầu tư khác. Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện giao dịch trên tài khoản giao dịch tổng có trách nhiệm yêu cầu thành viên lưu ký mở tài khoản lưu ký riêng của mình, được quản lý tách biệt với các tài khoản của các nhà đầu tư khác, để lưu ký các chứng khoán của mình.

 Thành viên lưu ký nơi mà công ty chứng khoán nước ngoài mở tài khoản lưu ký tổng có trách nhiệm phối hợp với công ty chứng khoán nước ngoài trong việc thiết lập, hạch toán, theo dõi và giám sát đến từng khách hàng của công ty chứng khoán nước ngoài, bảo đảm tài sản giao dịch của từng khách hàng được quản lý tách biệt đến từng tiểu khoản lưu ký đứng tên khách hàng đó;

 d) Công ty bảo hiểm là tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 Luật đầu tư được mở hai (02) tài khoản giao dịch tại mỗi công ty chứng khoán:

- Một (01) tài khoản để giao dịch từ nguồn vốn chủ sở hữu. Chứng khoán có được từ giao dịch trên tài khoản này chịu sự điều chỉnh bởi quy định pháp luật về sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài;

- Một (01) tài khoản để giao dịch từ nguồn thu bảo phí trong nước. Việc sở hữu chứng khoán có được từ giao dịch trên tài khoản này không chịu sự điều chỉnh bởi quy định pháp luật về sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

7. Nhà đầu tư nước ngoài được mở nhiều tài khoản giao dịch theo nguyên tắc cứ mỗi một mã số giao dịch chứng khoán được cấp thì được mở một tài khoản giao dịch tại mỗi công ty chứng khoán.

 8. Nhà đầu tư mở nhiều tài khoản giao dịch chứng khoán phải thực hiện nghĩa vụ cổ đông lớn khi sở hữu tổng số chứng khoán trên các tài khoản từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành.

 **Điều 8. Quy định chung về giao dịch chứng khoán**

 1. Nhà đầu tư được mua chứng khoán khi đã ký quỹ đủ tiền và được đặt lệnh bán khi đáp ứng các điều kiện sau:

 a) Có đủ khối lượng chứng khoán để chuyển giao tại ngày thanh toán theo quy chế của TTLKCK. Số chứng khoán này bao gồm chứng khoán đã có sẵn trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư tại ngày giao dịch và chứng khoán mà nhà đầu tư nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán (chứng khoán chờ về).

 b) Công ty chứng khoán, thành viên lưu ký chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu về yêu cầu ký quỹ giao dịch, tính hợp lệ của lệnh giao dịch của nhà đầu tư.

 2. Quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng cho cả nhà đầu tư ở nước ngoài thực hiện giao dịch trên tài khoản tổng đứng tên công ty chứng khoán nước ngoài và đã có tài khoản lưu ký của mình được quản lý tách biệt theo quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 7 Thông tư này.

 3. Nhà đầu tư không được phép đặt lệnh giao dịch vừa mua vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở/đóng cửa tại SGDCK.

 4. Thành viên lập quỹ ETF được yết giá để thực hiện các giao dịch mua, bán chứng chỉ quỹ ETF trong cùng phiên, và thành viên tạo lập thị trường được yết giá để đồng thời mua, bán loại chứng khoán mà thành viên đó được chỉ định là nhà tạo lập thị trường trong cùng phiên. Các giao dịch này phải được thực hiện trên tài khoản tạo lập thị trường.

 5. Các SGDCK, TTLKCK, thành viên lưu ký chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các hoạt động giao dịch trên tài khoản tổng, tài khoản quản lý danh mục ủy thác của các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, tài khoản giao dịch tạo lập thị trường.

 **Điều 9. Giao dịch cổ phiếu quỹ**

 1. Tổ chức phát hành mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ trên SGDCK theo quy định của pháp luật và quy chế của SGDCK. SGDCK có trách nhiệm xây dựng Quy chế hướng dẫn về giao dịch cổ phiếu quỹ và ban hành sau khi được UBCKNN chấp thuận.

 2 Nghiêm cấm tổ chức phát hành công bố thông tin về các giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ nhưng không thực hiện đặt lệnh giao dịch trong thời gian đăng ký giao dịch cổ phiếu quỹ; hoặc đặt lệnh giao dịch với các mức giá nằm ngoài biên độ dao động giá trong thời gian đăng ký giao dịch cổ phiếu quỹ. Nghiêm cấm các tổ chức phát hành công bố thông tin về các mức giá dự kiến thực hiện khi giao dịch cổ phiếu quỹ.

 3. Tổ chức phát hành được mua lại cổ phiếu lô lẻ của nhà đầu tư để làm cổ phiếu quỹ. Tổ chức phát hành mua lại cổ phiếu lô lẻ phải đảm bảo nguồn vốn mua lại cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật và không phải hạn chế thời hạn bán ra cổ phiếu lô lẻ đã mua làm cổ phiếu quỹ. Việc mua chứng khoán lô lẻ thực hiện thông qua công ty chứng khoán (trường hợp giao dịch trên SGDCK) hoặc thông qua hệ thống chuyển nhượng tại TTLKCK.

 **Điều 10. Giao dịch vay mua ký quỹ chứng khoán**

 1. Công ty chứng khoán được cung cấp dịch vụ cho vay mua ký quỹ chứng khoán cho khách hàng (giao dịch ký quỹ) sau khi đã được UBCKNN chấp thuận.

 2. Nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch ký quỹ phải ký hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ với công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường. Tại mỗi công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch, nhà đầu tư chỉ được phép mở một (01) tài khoản giao dịch ký quỹ. Công ty chứng khoán phải hạch toán tách biệt tài khoản giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư với các tài khoản giao dịch khác.Tài khoản giao dịch ký quỹ này có thể được hạch toán dưới dạng tiểu khoản của tài khoản giao dịch thông thường.

 3. Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ là cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư (bao gồm cả chứng chỉ quỹ ETF) đang niêm yết trên SGDCK đáp ứng yêu cầu về chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ theo quy định của UBCKNN. Công ty chứng khoán có nghĩa vụ công bố công khai danh mục chứng khoán mà công ty thực hiện giao dịch ký quỹ.

 4. Công ty chứng khoán có nghĩa vụ báo cáo định kỳ, báo cáo theo yêu cầu về hoạt động giao dịch ký quỹ với UBCKNN, SGDCK và TTLKCK.

 5. Trong trường hợp cần thiết, để đảm bảo an toàn cho hoạt động của thị trường chứng khoán, UBCKNN có thể yêu cầu các công ty chứng khoán tạm ngừng giao dịch ký quỹ.

 6. UBCKNN quy định cụ thể nghiệp vụ giao dịch ký quỹ cho các công ty chứng khoán.

 7. Nhà đầu tư phải đảm bảo tỷ lệ ký quỹ bằng tiền hoặc chứng khoán trong giao dịch theo hướng dẫn của UBCKNN và theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều****11. Giao dịch trong ngày**

 1. Công ty chứng khoán đáp ứng các điều kiện dưới đây được phép cung cấp dịch vụ giao dịch trong ngày cho khách hàng sau khi đã được UBCKNN chấp thuận:

1. Công ty chứng khoán được cấp phép đầy đủ các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Luật Chứng khoán;
2. Có vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ đạt từ tám trăm (800) tỷ đồng trở lên tại báo cáo tài chính của năm tài chính gần nhất đã được kiểm toán và báo cáo tài chính bán niên gần nhất đã soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Ý kiến của kiểm toán được chấp thuận tại các báo cáo tài chính nêu trên phải chấp nhận toàn bộ, không có ngoại trừ hoặc lưu ý;
3. Đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định, và không có lỗ trong hai (02) năm gần nhất; tỷ lệ vốn khả dụng đạt tối thiểu 220% liên tục trong mười hai (12) tháng gần nhất trước tháng nộp hồ sơ báo cáo về việc đăng ký môi giới giao dịch mua bán trong ngày;
4. Không đang trong quá trình hợp nhất, sáp nhập, giải thể hoặc đang trong tình trạng kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, đình chỉ hoạt động, tạm ngừng hoạt động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Công ty chứng khoán phải nộp hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ mua bán trong ngày cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Hồ sơ bao gồm các tài liệu sau:

a) Giấy đề nghị đăng ký dịch vụ môi giới mua bán trong ngày theo mẫu quy định tại Phụ lục số ... ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Biên bản họp, nghị quyết đại hội cổ đông, hội đồng thành viên hoặc quyết định của chủ sở hữu về việc cung cấp dịch vụ môi giới mua bán trong ngày;

c) Quy trình quản trị rủi ro, quy trình xử lý thiếu hụt chứng khoán hoặc tiền để bảo đảm thanh toán.

2. Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này được lập thành một (01) bộ gốc kèm theo tệp thông tin điện tử. Bộ hồ sơ gốc được gửi trực tiếp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện.

3. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép công ty chứng khoán được cung cấp dịch vụ môi giới mua bán trong ngày. Trường hợp từ chối, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Nhà đầu tư được thực hiện các giao dịch mua bán trong ngày, khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã ký hợp đồng giao dịch mua bán trong ngày và hợp đồng giao dịch ký quỹ với công ty chứng khoán;

b) Các điều kiện khác theo quy định nội bộ của công ty chứng khoán.

5. Giao dịch mua bán trong ngày được thực hiện thông qua việc nhà đầu tư bán số chứng khoán đã mua từ lệnh mua đã được thực hiện trước đó trong cùng ngày giao dịch (mua trước – bán sau); hoặc nhà đầu tư mua thêm chứng khoán để bù lại số chứng khoán đã bán trước đó (bán trước - mua sau).

6. Hoạt động giao dịch trong ngày phải bảo đảm tuân thủ nguyên tắc sau:

a) Trước khi cung cấp dịch vụ môi giới mua bán trong ngày, công ty chứng khoán có trách nhiệm thông báo cho Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán mã số tài khoản giao dịch của các khách hàng thực hiện giao dịch mua bán trong ngày;

b) Nhà đầu tư không được thực hiện các giao dịch mua bán trong ngày trong phiên giao dịch khớp lệnh định kỳ xác định giá mở/đóng cửa (ATO/ATC). Các giao dịch này chỉ được thực hiện trong phiên khớp lệnh liên tục;

Nhà đầu tư không được thực hiện các giao dịch mua bán trong ngày từ tài khoản giao dịch tổng theo quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 7 Thông tư này hoặc tài khoản quản lý danh mục đầu tư quản lý bởi công ty quản lý quỹ;

c) Không được thực hiện các hoạt động giao dịch mua bán trong ngày đối với giao dịch lô lẻ, giao dịch thỏa thuận;

d) Kết thúc ngày giao dịch, số chứng khoán bán không được nhiều hơn số lượng chứng khoán đã mua, bao gồm: chứng khoán đã có trên tài khoản của nhà đầu tư, chứng khoán chờ về và chứng khoán vừa mua trong cùng ngày giao dịch. Trường hợp số chứng khoán bán nhiều hơn số chứng khoán mua, thì công ty chứng khoán, nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo quy trình hỗ trợ thanh toán quy định tại Điều 15 Thông tư này;

đ) Giá trị giao dịch mua (hoặc bán) trong ngày của mỗi khách hàng không được vượt quá hạn mức do công ty chứng khoán xác định và tổng giá trị giao dịch mua (hoặc bán) trong ngày của mỗi công ty chứng khoán không được vượt quá hạn mức theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

e) Giao dịch mua bán trong ngày chỉ được thực hiện đối với các cổ phiếu trong danh mục các chỉ số VN30, HNX30 và chứng chỉ các quỹ đầu tư niêm yết trên SGDCK;

f) Sau mỗi ngày giao dịch, công ty chứng khoán có trách nhiệm thực hiện việc bù trừ ròng các giao dịch mua bán trong ngày của từng khách hàng. Việc thanh toán thực hiện giữa công ty chứng khoán và khách hàng theo hơp đồng.

g) Công ty chứng khoán hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý và có nghĩa vụ thanh toán tiền, chuyển giao chứng khoán thay cho nhà đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư không có đủ tiền để thanh toán hoặc chứng khoán để chuyển giao tại ngày thanh toán;

h) Công ty chứng khoán có quyền yêu cầu khách hàng ký quỹ tiền hoặc chứng khoán trước khi cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch trong ngày.

Sau mỗi ngày giao dịch và kết thúc tháng, công ty chứng khoán có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá kết quả kinh doanh từ hoạt động giao dịch mua bán trong ngày của từng khách hàng. Căn cứ vào kết quả kinh doanh từ hoạt động giao dịch, năng lực tài chính của khách hàng, công ty chứng khoán có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, chấm dứt cung cấp dịch vụ mua bán trong ngày đối với các khách hàng;

i) Khách hàng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, thanh toán cho công ty chứng khoán mọi chi phí phát sinh liên quan tới hoạt động mua bán bắt buộc, vay chứng khoán trên hệ thống để hỗ trợ thanh toán trong trường hợp không có đủ tiền để thanh toán, chứng khoán để chuyển giao theo hợp đồng và theo quy định của pháp luật liên quan.

 7. Trong trường hợp cần thiết để đảm bảo bình ổn thị trường, Sở GDCK quyết định tạm ngừng giao dịch trong ngày sau khi được UBCKNN chấp thuận.

8. Hoạt động giao dịch mua bán trong ngày dưới hình thức bán trước mua sau và hoạt động vay chứng khoán để hỗ trợ thanh toán không được phép thực hiện trong giai đoạn năm (05) ngày ngày giao dịch cuối cùng để chốt quyền cổ đông.

 **Điều 12. Giao dịch bị cấm**

##  1. Giao dịch bị cấm quy định tại Điều 70 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 bao gồm: giao dịch nội bộ, giao dịch thao túng thị trường và các giao dịch bị cấm khác theo quy định của pháp luật;

 2. Các hành vi vi phạm về giao dịch chứng khoán được xử lý theo quy định của pháp luật.

 **Điều 13. Chế độ báo cáo và giám sát**

 1. SGDCK, TTLKCK thực hiện chế độ báo cáo tình hình giao dịch chứng khoán với UBCKNN.

 2. SGDCK, TTLKCK thuộc đối tượng giám sát của UBCKNN về giao dịch chứng khoán.

 3. Công ty chứng khoán có nghĩa vụ báo cáo định kỳ, báo cáo theo yêu cầu về hoạt động giao dịch trong ngày với UBCKNN, SGDCK và TTLKCK.

 4. SGDCK, TTLKCK, Công ty chứng khoán và các ngân hàng lưu ký chịu trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ; giám sát và theo dõi các lệnh giao dịch liên quan đến giao dịch trong ngày.

 **Điều****14. Quy định về hỗ trợ thanh toán**

 1. Trường hợp nhà đầu tư không có đủ số chứng khoán để chuyển giao:

 a) Ngay trong ngày giao dịch (ngày T), công ty chứng khoán có trách nhiệm cho nhà đầu tư vay lượng chứng khoán còn thiếu. Chứng khoán cho vay được lấy từ tài khoản tự doanh của công ty chứng khoán hoặc vay từ các thành viên khác, hoặc từ các nhà đầu tư khác phù hợp với quy định của pháp luật;

 b) Tại ngày làm việc tiếp theo (ngày T+1), nếu nhà đầu tư tiếp tục không có đủ số chứng khoán để chuyển giao từ các giao dịch đã thực hiện tại ngày giao dịch (ngày T), công ty chứng khoán có trách nhiệm yết giá để thực hiện các giao dịch mua bắt buộc trên hệ thống giao dịch của SGDCK hoặc TTLKCK theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

 c) Tại ngày thanh toán (ngày T+2), nếu nhà đầu tư tiếp tục không có đủ số chứng khoán để chuyển giao từ các giao dịch đã thực hiện tại ngày giao dịch (ngày T), công ty chứng khoán phải thực hiện các lệnh vay chứng khoán trên hệ thống của TTLKCK theo quy chế của Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

 2. Giao dịch mua bán bắt buộc được công ty chứng khoán thực hiện từ tài khoản giao dịch riêng được mở theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 7 Thông tư này và tuân thủ nguyên tắc sau:

a) Hoạt động giao dịch mua bán bắt buộc được thực hiện trên hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán hoặc hệ thống chuyển nhượng của Trung tâm Lưu ký chứng khoán (trong trường hợp Sở giao dịch chứng khoán chưa thiết lập hệ thống giao dịch mua bán bắt buộc);

b) Quy trình mua bán bắt buộc được thực hiện theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán. Việc thanh toán và chuyển giao chứng khoán được thực hiện ngay trong ngày lệnh giao dịch được khớp;

 c) Mức giá giao dịch mua bán bắt buộc được điều chỉnh tăng/giảm tùy thuộc vào thời gian yết giá theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

 3. Trường hợp nhà đầu tư không có đủ tiền để thanh toán cho số chứng khoán đã mua mà chưa kịp bán (đối với giao dịch trong ngày), công ty chứng khoán được yêu cầu nhà đầu tư ký quỹ bổ sung. Trường hợp nhà đầu tư không thể thực hiện ký quỹ bổ sung, công ty chứng khoán thực hiện các thủ tục, bảo đảm có đủ tiền để thanh toán cho đối tác giao dịch tại ngày thanh toán.

**Chương IV**

 **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

 **Điều 15. Điều khoản thi hành**

 Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2015 và thay thế Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01/06/2011 về Hướng dẫn giao dịch trên thị trường chứng khoán.

 **Điều 16. Tổ chức thực hiện**

 1. UBCKNN, Các Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán, Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

##  2. Việc sửa đổi, bổ sung Thông tư này do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

***Nơi nhận:*  KT. BỘ TRƯỞNG**

* Văn phòng Chính phủ; Văn phòng Tổng Bí Thư; **THỨ TRƯỞNG**
* Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
* Văn phòng Quốc hội;
* Văn phòng Chủ tịch nước;
* Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
* HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
* Văn phòng BCĐ phòng chống tham nhũng TW; **Trần Xuân Hà**
* Viện Kiểm sát NDTC, Toà án NDTC;
* Kiểm toán Nhà nước;
* Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
* Công báo; Website Chính phủ; Website BTC;
* Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
* Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

- Lưu: VT, UBCK.